

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2018-2019

Căn cứ Chỉ thị số 2919/CT-BGDĐT ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2018-2019 của ngành Giáo dục; Công văn số 4095/BGDĐT-CNTT ngày 10/9/2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) năm học 2018-2019, Sở GDĐT triển khai kế hoạch thực hiện như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 (được phê duyệt theo Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ).

2. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành hiện có vào cơ sở dữ liệu ngành.

3. Tập trung thực hiện hệ thống quản lý trường học (SMAS) để kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử (gồm sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc); triển khai giải pháp tuyển sinh trực tuyến với các lớp đầu cấp học; tiếp tục triển khai hệ thống cổng, trang thông tin điện tử (Portal) kết nối liên thông thông tin trong toàn ngành; triển khai hệ thống hội nghị truyền hình, tập huấn qua mạng; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ tổ chức, cá nhân thực hiện qua mạng.

4. Xây dựng và đưa vào sử dụng, khai thác có hiệu quả kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung và đóng góp vào Hệ tri thức Việt số hóa quốc gia; phát động giáo viên tham gia xây dựng bài giảng e-learning và đóng góp vào kho bài giảng e-learning trực tuyến toàn ngành; ứng dụng giải pháp trường học điện tử, lớp học điện tử (các giải pháp giáo dục thông minh) ở những nơi có điều kiện nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT trong các hoạt động điều hành, quản lý giáo dục

a) Đưa vào sử dụng chính thức cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (trước mắt gồm các phân hệ: Cơ sở dữ liệu trường, lớp, đội ngũ, học sinh và một số phân hệ khác) để phục vụ cung cấp số liệu thống kê và thông tin quản lý ngành. Tích

hợp phần mềm thống kê số liệu quản lý giáo dục (EMIS) và phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học (EQMS) vào cơ sở dữ liệu ngành. Đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục và đào tạo báo cáo đầy đủ dữ liệu lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

b) Tiếp tục triển khai sử dụng tốt phần mềm quản lý văn bản và điều hành (e-Office) đã được liên thông, kết nối giữa Sở GDĐT với các đơn vị trực thuộc Sở, phòng GDĐT, trung tâm GDNN và GDTX. Triển khai mở rộng sử dụng hệ thống QLVBĐH của tỉnh đến các trường học cấp huyện phục vụ trao đổi thông tin, văn bản chỉ đạo, quản lý điều hành trong ngành trên môi trường mạng.

c) Tiếp tục triển khai đồng bộ phần mềm quản lý trường học (SMAS) tới 100% các cơ sở giáo dục, ưu tiên các mô đun quản lý học sinh, quản lý đội ngũ, xếp thời khóa biểu; triển khai có hiệu quả phần mềm đánh giá học sinh tiểu học theo quy định của Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 và Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tối thiểu 60% các cơ sở giáo dục phổ thông triển khai sử dụng hồ sơ điện tử (sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc) phục vụ công tác quản lý và lưu trữ.

d) Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống họp qua mạng (công nghệ web conferencing) tại địa chỉ <http://hop.moet.edu.vn/gialai> đã được Bộ GDĐT cấp cho ngành. Xây dựng và triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến trong ngành (công nghệ video conferencing) kết nối Sở với Bộ GDĐT, Sở với các phòng, trường và các trung tâm trên địa bàn tỉnh.

e) Triển khai có hiệu quả hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>).

f) Tiếp tục duy trì và triển khai bổ sung các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt các dịch vụ công phục vụ phụ huynh, học sinh, một số dịch vụ cụ thể:

- Dịch vụ xét tuyển học sinh đầu cấp (cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, nộp hồ sơ trực tuyến, công khai danh sách đăng ký, công khai kết quả xét tuyển và trả kết quả qua mạng).

- Cung cấp miễn phí thông báo điểm học tập và rèn luyện qua tin nhắn OTT (zalo, facebook, viber...), email và website trường học (hạn chế sử dụng hệ thống nhắn tin thu phí qua điện thoại di động).

g) Triển khai sử dụng tốt hệ thống công, trang thông tin điện tử (Portal) đã được trang bị phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, phổ biến thông tin; kết nối thông tin liên thông từ Sở đến phòng và đến các cơ sở giáo dục; khai thác tốt các chức năng của hệ thống Portal trong giảng dạy và học tập, là cầu nối thông tin liên lạc giữa nhà trường với phụ huynh học sinh và xã hội.

h) Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch trong việc thực hiện tổ chức thi, cấp chứng chỉ ứng dụng

CNTT trên địa bàn tỉnh theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016.

i) Tăng cường ứng dụng CNTT vào công tác truyền thông của ngành; phổ biến đến cán bộ, giáo viên, học sinh và nhà trường khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin của Bộ GDĐT, Sở GDĐT gồm:

- Cổng thông tin điện tử của Bộ tại địa chỉ <https://moet.gov.vn>
- Cổng thông tin thi, tuyển sinh của Bộ tại địa chỉ <https://thituyensinh.vn>
- Kho bài giảng e-learning của Bộ tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>
- Cổng thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ <http://sgddt.gialai.gov.vn>, <http://gialai.edu.vn>

2. Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá

a) Phát động giáo viên xây dựng bài giảng e-learning (*ưu tiên các chủ đề về môn học trong chương trình giáo dục phổ thông*), tổ chức tuyển chọn và gửi về Sở GDĐT (*qua Văn phòng*) đóng góp vào kho bài giảng e-learning của Bộ GDĐT, tối thiểu mỗi phòng GDĐT đóng góp 3 bài giảng e-learning, mỗi trường THPT đóng góp 2 bài giảng e-learning có chất lượng vào kho bài giảng e-learning của Ngành.

b) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá trong tất cả các môn học. Ưu tiên triển khai các giải pháp mang tính đồng bộ (*bao gồm kho học liệu số, bài giảng e-learning, phần mềm thiết kế bài giảng điện tử (Isoft), phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học*).

c) Phát động, khuyến khích giáo viên xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến (*Master Test*), tư liệu, tài liệu, sách điện tử đóng góp vào kho học liệu số của trường, ngành và Hệ tri thức Việt số hóa quốc gia; triển khai hệ thống thi trực tuyến các môn học phục vụ học sinh và giáo viên từ lớp 1 đến lớp 12.

d) Tiếp tục triển khai giải pháp trường học điện tử, lớp học điện tử ở những nhà trường có điều kiện nhằm ứng dụng những công nghệ tiên tiến, đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy - học; triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

3. Triển khai hạ tầng và thiết bị CNTT

a) Duy trì và kết nối cáp quang Internet tới 100% các trường học.

b) Kiểm tra, rà soát, xây dựng kế hoạch trình các cấp có thẩm quyền chuẩn bị đội ngũ giáo viên, máy tính và các hạ tầng thông tin khác phục vụ cho việc triển khai giảng dạy môn Tin học trong chương trình giáo dục phổ thông mới.

c) Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (*phần cứng, phần mềm, website...*). Thường xuyên rà soát, khắc